

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 10 - 2019

V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm

2. Bà Trần Thị Hội

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 89/2019/TLST- HNGĐ về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXX - ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2019/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thanh H –sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

2/Bị đơn: anh Trần Như Y- sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn V, xã K, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày :

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Như Y có tìm hiểu và kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND K. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Y nghiện ma túy nên không chăm lo cho gia đình. Đến đầu năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân. Hiện nay chị H không còn tình cảm với anh Y nên yêu cầu được ly hôn với anh Y.

Về con chung: Vợ chồng chị H và anh Y có một người con chung tên Trần Bảo N - sinh ngày 17/10/2016. Hiện con chung đang sống với chị Hiền. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có

Trong quá trình giải quyết vụ án thì anh Trần Như Y được Tòa án tổng đạt thông báo và giấy triệu tập họp lệ nhưng không có ý kiến về việc chị H yêu cầu ly hôn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn với bị đơn anh Trần Như Y ở thôn V, xã K, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ.

Anh Trần Như Y vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng năm 2015 xét xử vắng mặt anh Trần Như Y

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Như Y có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Phở Khánh. Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa chị H và anh Y là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn thì chồng anh chị sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Y nghiện ma túy nên không chăm sóc gia đình. Chị H đã nhiều lần cố hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng anh Y vẫn không thay đổi bản thân. Từ đầu năm 2017 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi, hiện anh Y sống ở xã K, còn chị H sống ở xã P. Mặc khác qua xác minh tại phụ nữ xã P thì hiện nay vợ chồng chị H, anh Y đã sống ly thân. Điều đó chứng tỏ rằng hôn nhân giữa chị H và anh Y đang lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chị H yêu cầu ly hôn với anh Y là có căn cứ chấp nhận

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Như Y có một người con chung tên Trần Bảo N – sinh ngày 17/10/2016. Hiện con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu N dưới 36 tháng tuổi nên cần vòng tay yêu thương, chăm sóc của người mẹ. Mặc khác theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì con dưới 36 tháng tuổi sẽ được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, giao cháu N cho chị H nuôi dưỡng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó chị H yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng là phù hợp nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phở phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai số AA /2014/0004926 ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Phổ. Anh Trần Như Y chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H

1. Về hôn nhân : Cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Trần Như Y

2. Về con chung: Giao cháu Trần Bảo N- sinh ngày 17/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng; chăm sóc; giáo dục. Anh Y có nghĩa cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2019

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Trần Như Y người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu

300.000 đồng ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai số AA/2014/0004926 ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Phổ. Anh Trần Như Y chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Như Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Phổ;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- THADS huyện Đức Phổ;
- UBND xã K;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Kha